



BÁO CÁO CẬP NHẬT TUẦN 2 – THÁNG 6

09/06 – 13/06/2025

CTCP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN FIDT



Website
www.fidt.vn



Điện thoại
1900 988 908



Trụ sở TP.HCM
Tầng 10, Hà Phan Building,
17 – 19 Tôn Thất Tùng, Q.1, TP.HCM



FIDT Nha Trang
56 Bùi Thiện Ngộ (B4), KĐT VCN
Phước Hải, TP. Nha Trang



FIDT Hà Nội
Tầng 26, Mipec Tower,
229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

XU HƯỚNG VN – INDEX

❖ Diễn biến trong tuần (02/05 – 06/05):

Trong tuần giao dịch từ ngày 02 đến 06/6/2025, VN-Index ghi nhận diễn biến điều chỉnh với mức giảm nhẹ 0.2%, kết tuần tại mốc 1,330 điểm. Xu hướng điều chỉnh được dẫn dắt bởi áp lực bán mạnh ở nhiều nhóm ngành, đặc biệt là tài chính, tiêu dùng và bất động sản. Dầu khí là nhóm ngành hiếm hoi giữ được sắc xanh, giúp chỉ số không giảm sâu hơn.

❖ Thanh khoản và tâm lý thị trường:

Thanh khoản trên sàn HOSE tuần qua đạt trung bình khoảng 24,016 tỷ đồng mỗi phiên – tăng khoảng 22.7% so với phiên trước nhưng lại giảm 19,32% so với mức trung bình 5 phiên gần nhất. Sự gia tăng thanh khoản trong các phiên giảm điểm cho thấy áp lực bán chủ động gia tăng, đặc biệt là từ khối ngoại khi họ bán ròng mạnh gần 2,239 tỷ đồng trên HOSE. Việc phục hồi trong điều kiện thanh khoản yếu sẽ là tín hiệu tiêu cực, phản ánh lực cầu yếu và nguy cơ kéo dài giai đoạn điều chỉnh hiện tại.

❖ Kịch bản tuần này (09/06 – 13/5):

VNIndex đang liên tục dao động vùng đỉnh 2 năm 1,340 – 1,360 trong 2 tuần gần đây, với khối lượng tăng mạnh, tuy nhiên chỉ số vẫn chưa có sự bức phá mạnh mẽ. VNI có nguy cơ điều chỉnh nếu dòng tiền tiếp tục suy yếu tại vùng kháng cự này. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật ngắn hạn có thể chờ đợi vùng 1,290 – 1,310.

❖ Khuyến nghị:

Nhà đầu tư nên ưu tiên chiến lược phòng thủ trong bối cảnh hiện tại. Có thể cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu ở các nhịp hồi kỹ thuật nếu VN-Index không thể vượt vùng 1,340 điểm với thanh khoản cải thiện.

Biểu đồ giá VNINDEX



Nguồn: FIDT tổng hợp

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

❖ Khối ngoại:

Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng mạnh với tổng giá trị hơn 2,082 tỷ đồng. Áp lực bán chủ yếu đến từ các mã vốn hóa lớn như VHM (-1,769 tỷ đồng), STB (-423 tỷ) và FPT (-322 tỷ), cho thấy xu hướng thoái vốn tại các cổ phiếu dẫn dắt. Ở chiều ngược lại, dòng tiền mua ròng tập trung vào các cổ phiếu mid-cap như APG, VND và SHB, nhưng giá trị vẫn khiêm tốn, phản ánh xu hướng phòng thủ của khối ngoại trong bối cảnh rủi ro điều chỉnh ngắn hạn gia tăng.

❖ Nhóm ngành:

Xét theo ngành, dòng tiền có sự phân hóa rõ rệt. Dẫn đầu là nhóm dầu khí (+5.9%), nhờ vào sự phục hồi giá dầu và triển vọng tích cực của các doanh nghiệp trong ngành. Ở chiều ngược lại, dòng tiền rút mạnh khỏi các nhóm bán lẻ (-1.9%) và công nghệ thông tin (-1.1%), phản ánh tâm lý lo ngại về sức mua và triển vọng lợi nhuận quý II trong bối cảnh sức ép từ tiêu dùng nội địa và chi phí tăng cao.

❖ Nhận định:

Tổng thể, dòng tiền trong tuần thể hiện xu hướng thận trọng, với sự dịch chuyển từ nhóm vốn hóa lớn sang các cổ phiếu phòng thủ hoặc có yếu tố cơ bản tốt. Việc khối ngoại quay trở lại bán mạnh trong bối cảnh chỉ số neo cao vùng đỉnh 3 năm có thể khiến cung cầu thị trường mất cân bằng, dễ dẫn đến kịch bản điều chỉnh trong ngắn hạn.

Bảng tổng hợp xu hướng dòng tiền

Thông kê giao dịch trong Tuần				Diễn biến chỉ số ngành (L2)	
Tổng kê GDKN				Phân nhóm ngành	1W
GTGD ròng			(2,082.2)	Dầu khí	5.9%
Top mua ròng	Giá CP	1W %	Giá trị GDr	Truyền thông	2.5%
APG	12,550	3.7%	413.3	Ô tô và phụ tùng	1.5%
VND	16,450	4.8%	337.7	Thực phẩm và đồ uống	1.5%
SHB	13,199	1.1%	204.5	Tài nguyên Cơ bản	0.8%
Top bán ròng	Giá CP	1W %	Giá trị GDr	Du lịch và Giải trí	0.6%
VHM	76,000	-2.1%	(1,769.9)	Y tế	0.6%
STB	41,750	2.6%	(423.3)	Dịch vụ tài chính	0.6%
FPT	115,000	-1.3%	(322.0)	Xây dựng và Vật liệu	0.5%
Tổng kê GDTD				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.2%
GTGD ròng			(565.44)	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.0%
Top mua ròng	Giá CP	1W %	Giá trị GDr	Hóa chất	-0.4%
MWG	60,500	-2.6%	70.5	Ngân hàng	-0.4%
VIX	13,550	-0.7%	40.3	Bất động sản	-0.9%
TCB	30,300	-0.5%	39.9	Bảo hiểm	-1.0%
Top bán ròng	Giá CP	1W %	Giá trị GDr	Công nghệ Thông tin	-1.1%
GEX	36,000	1.6%	(657.7)	Bán lẻ	-1.9%
SSI	23,600	0.6%	(90.6)	Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.6%
NLG	37,250	-2.2%	(72.1)		

Nguồn: FIDT tổng hợp

THẾ GIỚI

❖ Kinh tế & Thị trường Thế giới:

Tuần qua, thị trường tài chính toàn cầu được hỗ trợ bởi các tín hiệu kinh tế tích cực tại Mỹ và tâm lý kỳ vọng về các vòng đàm phán thương mại Mỹ-Trung tiếp theo. Việc hai bên nối lại đàm phán tạo kỳ vọng hạ nhiệt căng thẳng thương mại, trong khi báo cáo việc làm tại Mỹ tiếp tục duy trì ở mức ổn định. Tại châu Âu, mối lo ngại xoay quanh kiểm soát xuất khẩu đất hiếm của Trung Quốc cũng đang tạo áp lực nhất định lên các nền kinh tế phụ thuộc vào công nghệ.

❖ Thị trường tài chính:

Chứng khoán Mỹ tiếp tục khởi sắc mạnh mẽ với Dow Jones +1.2%, S&P 500 +1.5% và Nasdaq 100 +2.0%, nhờ kết quả tích cực từ nhóm công nghệ và kỳ vọng hạ lãi suất. Tại châu Á, thị trường thể hiện phân hóa rõ nét. Trong khi Hàn Quốc (KOSPI) tăng mạnh 4.2%, được hỗ trợ bởi dòng vốn từ nhà đầu tư nước ngoài, thì Nhật Bản và Trung Quốc ghi nhận mức tăng khiêm tốn. Diễn biến này phản ánh sự dịch chuyển dòng tiền toàn cầu về các thị trường có tiềm năng hồi phục, trong khi các quỹ đầu tư vẫn giữ thái độ thận trọng với nhóm thị trường mới nổi.

❖ Thị trường hàng hóa:

Thị trường hàng hóa ghi nhận diễn biến phân hóa. Giá dầu Brent tăng 4.0% trong tuần, nhờ kỳ vọng phục hồi tiêu dùng năng lượng toàn cầu và ảnh hưởng từ cuộc điện đàm Mỹ-Trung về hợp tác kinh tế. HRC Steel giảm 3.5%, phản ánh tâm lý lo ngại về nhu cầu sản xuất chậm lại từ Trung Quốc. Nhìn chung, hàng hóa vẫn biến động theo kỳ vọng tăng trưởng và lạm phát toàn cầu.

Bảng tổng hợp chỉ số thị trường thế giới

Chứng khoán Mỹ	Current/Closed	1D	1W	1M	YTD	1Y
Dow Jones	42,762.9	1.1%	1.2%	3.7%	0.5%	10.2%
S&P 500	6,000.4	1.0%	1.5%	6.0%	2.0%	12.2%
Nasdaq 100	21,761.8	1.0%	2.0%	8.5%	3.6%	14.5%
Chứng khoán Châu Á						
CSI 300	3,874.0	-0.1%	0.9%	0.7%	-1.6%	8.4%
HK 50	23,792.5	-0.5%	2.2%	4.0%	18.6%	29.5%
JP225	37,741.6	0.5%	0.3%	0.6%	-5.4%	-2.4%
KS11	2,812.1	1.5%	4.2%	9.1%	17.2%	3.3%
Tỷ giá						
DXY	99.2	0.5%	-0.1%	-1.2%	-8.6%	-5.4%
USD/JPY	144.9	0.9%	0.7%	-0.3%	-7.8%	-7.6%
USD/VND	26,054.0	-0.1%	0.1%	0.3%	2.3%	2.6%
Thị trường hàng hóa						
Bitcoin	105,448.5	0.5%	-0.2%	2.4%	12.7%	51.4%
Gold F	3,346.6	-0.8%	0.4%	0.1%	26.7%	44.7%
Brent	66.5	1.7%	4.0%	4.0%	-11.0%	-16.5%
HRC Steel	878.0	0.0%	-3.5%	-1.4%	23.8%	20.6%
Lợi suất TPCP (%)						
U.S. 2YR/10YR spread	31.3	15.3%	0.0%	0.0%	-5.5%	-168.5%
US 10YR yield	4.5	2.6%	2.5%	2.8%	-1.5%	1.6%
VN 10YR yield	3.3	-0.2%	1.0%	1.3%	4.3%	11.8%

Nguồn: FIDT tổng hợp

LƯU Ý VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Quý nhà đầu tư nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ mà không phải thông báo. Ngoài ra, FIDT và các nhân sự của FIDT có quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến các cổ phiếu, cơ hội đầu tư liên quan đề cập tại báo cáo này mà không phải thông báo. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư. Mọi quan điểm đầu tư tại tính năng này được đưa ra dựa trên nhận định, dự đoán thị trường với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhà đầu tư nhận thức được rằng kết quả đầu tư sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố và do đó chúng tôi không cam kết bất kỳ mức độ lợi nhuận nào đối với việc đầu tư của nhà đầu tư. Nhà đầu tư là người quyết định đầu tư, do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả đầu tư của mình. Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!



BÙI VĂN HUY

Giám đốc khối Nghiên cứu & Đầu tư

E huy.bui@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật

Chuyên viên phân tích

E nhat.nguyen@fidt.vn

Nguyễn Kim Dũng

Chuyên viên phân tích

E dung.nguyen@fidt.vn

ĐOÀN MINH TUẤN

Trưởng phòng Nghiên cứu & Đầu tư

E tuan.doan@fidt.vn

Hà Kim Thành

Chuyên viên phân tích

E thanh.kim@fidt.vn

Trần Vũ Bảo

Chuyên viên phân tích

E bao.tran@fidt.vn



www.fidt.vn



1900 988 908



Trụ sở TP.HCM

Tầng 10, Hà Phan Building,
17 – 19 Tôn Thất Tùng, Q.1, TP.HCM



FIDT Nha Trang

56 Bùi Thiện Ngộ (B4), KĐT VCN
Phước Hải, TP. Nha Trang



FIDT Hà Nội

Tầng 26, Mipec Tower,
229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội